

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2017



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt : VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300648264

Ngày cấp : 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 22/04/2015)

Nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

- Vốn điều lệ : 255.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 255.000.000.000 VNĐ
- *Trụ sở chính :*

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam

Số điện thoại : 84-8-39414919

Số fax : 84-8-39404770

- Chi nhánh và văn phòng đại diện

Chi nhánh Vinatrans Hà Nội

Địa chỉ : 501 tầng 5, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng

Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh

Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ

95-97-99 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, Việt Nam

Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi

Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Văn phòng đại diện tại Vũng Tàu

- Website : www.vinatrans.com
- Mã cổ phiếu : VIN

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411

BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) quận 4, TP.HCM.

- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.
- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINAFREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPĐD tại Cần Thơ
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Năm 2015, công ty đang tiến hành các thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tương ứng với 48 % vốn điều lệ của Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam cho Sojitz Logistics Corporation và chỉ còn nắm giữ 1 % vốn điều lệ. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2016 hai bên chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng vốn này.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
 - Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
 - Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
 - Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyên phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
 - Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - (chi tiết: kinh doanh bất động sản)
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh dịch vụ chuyên phát nhanh.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - Chi tiết : tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - Chi tiết : đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.
- Bốc xếp hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

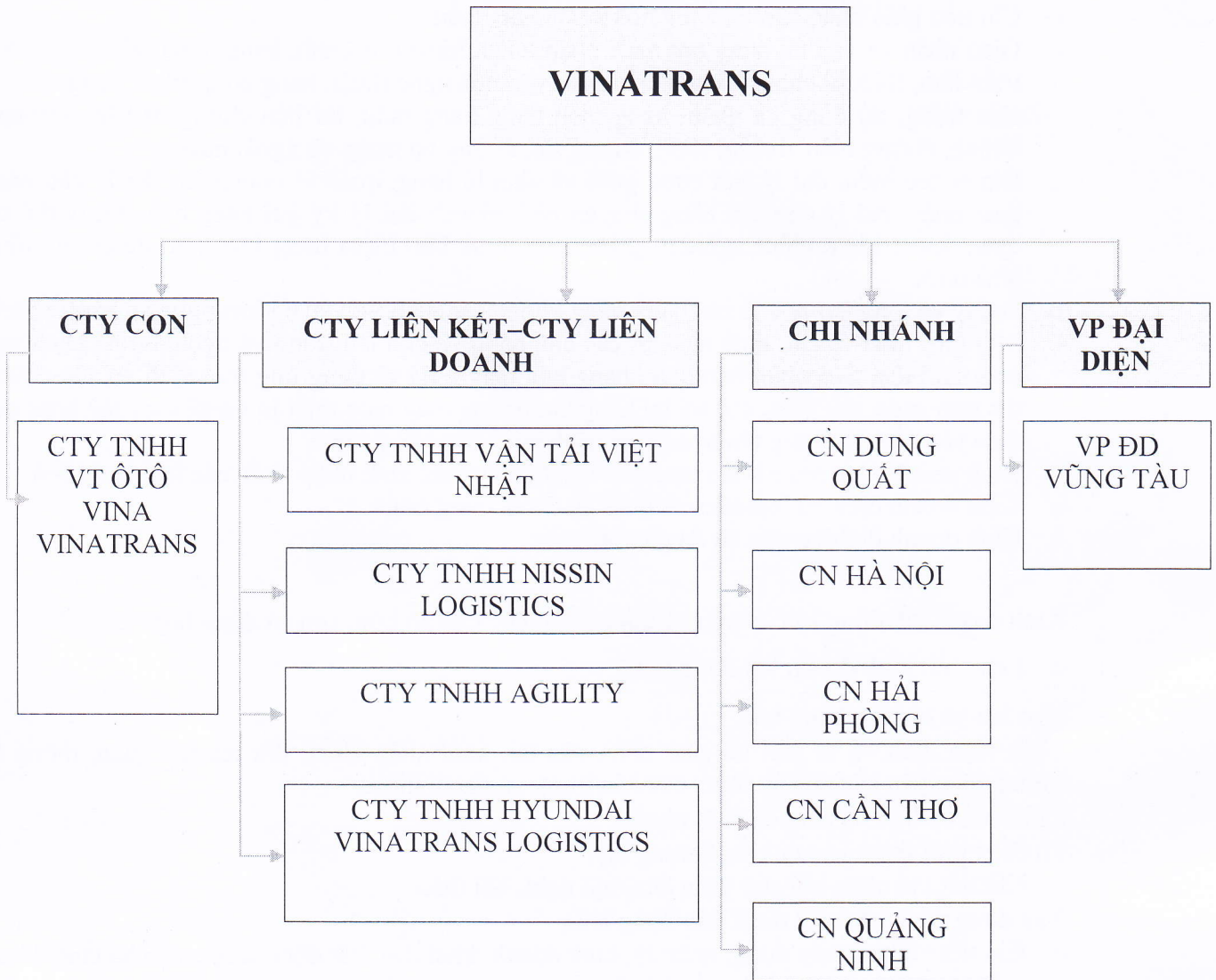
➤ Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

Trong nước : TP HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất

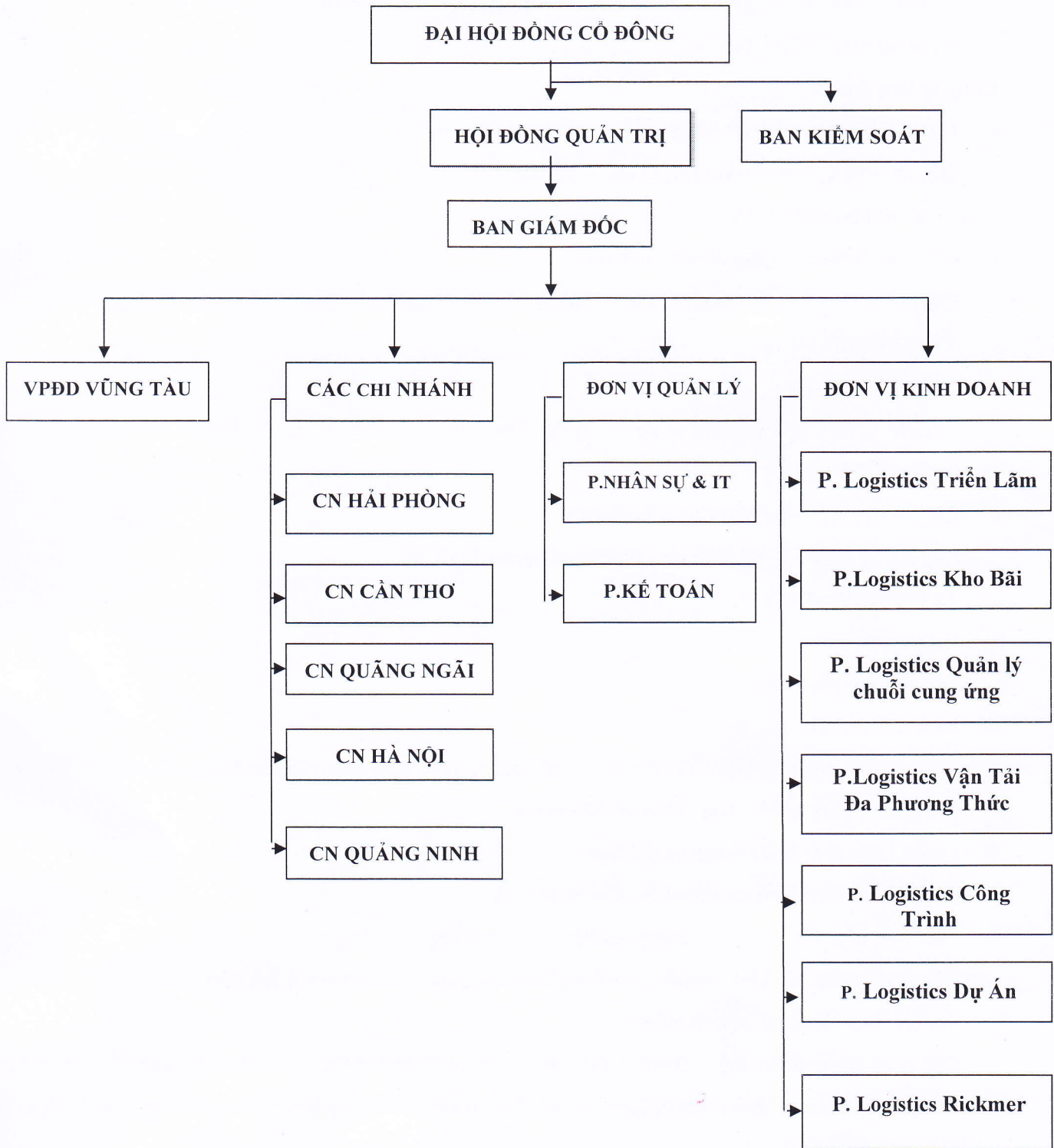
Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Mô hình quản trị



➤ Cơ cấu bộ máy quản lý



➤ Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

- CT TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans
Địa chỉ : 145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP HCM
Tỷ lệ sở hữu : 92,51 %

Công ty liên doanh

- CT TNHH Vận tải Việt Nhật
Địa chỉ : 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 21,70 %
- CT TNHH Nissin Logistics Việt Nam
Địa chỉ : 201, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Agility
Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, Phường 13 , quận Tân Bình, TP HCM (tòa nhà Etown)
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Hyundai Vinatrans Logistics
Địa chỉ : 61A-63A Võ Văn Tần, Phường 6, quận 3, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 49 %

5. Định hướng phát triển :

❖ Mục tiêu chính :

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty :

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể : Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty

6. Các rủi ro :

- Rủi ro về kinh tế vĩ mô :
 - Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu :
Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận , lưu kho và các dịch vụ liên quan.
 - Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá
Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.
 - Rủi ro kinh doanh :
Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.
- Rủi ro về luật pháp:
 - Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.
 - Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.
- Rủi ro khác :
 - Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty. Vì vậy công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động , phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016 :

1. Tình hình kinh doanh năm 2016 :

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chậm hơn cùng kỳ năm trước và không đạt mục tiêu đề ra cho năm 2016: theo số liệu của Bộ Công Thương, kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 175,9 tỷ USD, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng trưởng này thấp hơn mục tiêu tăng trưởng 10% đã đề ra.
- Kim ngạch nhập khẩu năm 2016 đạt 173,3 tỷ USD, chỉ tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty do cơ cấu nguồn thu từ hàng nhập lớn hơn nguồn thu từ hàng xuất.
- Vốn đầu tư FDI đăng ký đạt 20,8 tỷ USD - giảm 8% so với năm trước nhưng vốn giải ngân đạt 15,8 tỷ USD - tăng 9% so với năm 2015 và cũng là mức vốn giải ngân kỷ lục từ trước đến nay.
- Quy định của Bộ Giao thông vận tải về tải trọng ô tô vận tải đã tác động trực tiếp đến hoạt động vận tải hàng hóa, các công ty vận tải đầu tư thêm nhiều xe dẫn đến tình trạng cung vượt cầu trong hoạt động vận tải đường bộ.
- Giá nhiên liệu và chi phí cầu đường biến động đã ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của hoạt động vận tải, đặc biệt 2 tháng cuối năm giá nhiên liệu tăng nhưng không điều chỉnh được giá hợp đồng với khách hàng.
- Giá thuê đất đối với các cơ sở kinh doanh kho bãi và văn phòng của Công ty bị điều chỉnh tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Chi phí bảo hiểm xã hội tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Công tác bán hàng được đẩy mạnh, hầu hết các phòng trong Công ty đều có bộ phận sales chuyên biệt.
- Tuy số lượng khách hàng lớn hầu như không tăng trong năm qua nhưng với sự tăng cường hoạt động sales của các phòng kinh doanh đã làm tăng thêm mạng lưới khách hàng vừa và nhỏ, đóng góp nhất định vào nguồn thu chung của Công ty.
- Một số khách hàng dự án lớn đã hết hợp đồng với Công ty đã ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu, tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh năm 2016 (số liệu hợp nhất) :

- Tổng DT: 246,315 tỷ đồng, bằng 51,47 % năm trước
- Tổng LN TT: 45,142 tỷ đồng, bằng 76,46 % năm trước
- Tổng LN ST: 39,728 tỷ đồng, bằng 75,28 % năm trước

Kết quả kinh doanh năm 2016 (số liệu riêng công ty):

- Tổng DT: 207,637 tỷ đồng, bằng 49% năm trước
- Tổng LN TT: 31,027 tỷ đồng, bằng 103% năm trước
- Tổng LN ST: 26,690 tỷ đồng, bằng 106% năm trước

2. Tổ chức và nhân sự :

➤ Cơ cấu tổ chức của công ty : Hiện tại công ty có

* Ban Giám Đốc : gồm Tổng Giám Đốc, 2 Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng.

<i>Họ và tên:</i>	TRƯƠNG MINH LONG – Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/08/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>CMND:</i>	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Danang + Thành viên HĐQT Công ty Vietways + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Konoike Vina
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	4.811.740 cổ phần, chiếm 18,87 % vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	4.806.740 cổ phần, chiếm 18,85% vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với</i>	Không

Công ty:	
----------	--

Họ và tên:	LƯƠNG NGỌC BẢO – Phó Tổng Giám Đốc
Giới tính:	NAM
Ngày tháng năm sinh:	13/09/1959
Nơi sinh:	HA NOI
CMND:	023849378
Quốc tịch:	VIET NAM
Dân tộc:	KINH
Quê quán:	CAT HANH – PHU CAT - BINH DINH
Địa chỉ thường trú:	P17-LO B-CC 750/1BIS NGUYEN KIEM – F.4 - PHU NHUAN – TP. HOCHIMINH
Số ĐT liên lạc:	+84 – 8 – 39405163
Trình độ văn hóa:	10 / 10
Trình độ chuyên môn:	CU NHAN
Quá trình công tác	
+ 1982 – 1990 : DAI LY HANG HAI DA NANG – CAN BO QUAN LY TAU + 1990 – 1993 : TCTY VIETRANSCIMEX – PHONG XNK & BQL KHAI THAC TAU + 1993 – 2011 : CTY VINATRANS – PHONG DAI LY HANG HAI + 2011 – NAY : CTY VINATRANS – PHO TONG GIAM DOC	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC , Giám Đốc chi nhánh Hải Phòng.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Agility
Số cổ phần nắm giữ :	14.100 cổ phần
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	14.100 cổ phần, chiếm 0,055 % vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Họ và tên:	Phạm Tú Anh – Phó Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/11/1975
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	022875620
Quốc tịch:	Việt nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	78 Nguyễn Thái Sơn, F3, Gò Vấp
Số ĐT liên lạc:	0909557742
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	MBA, MSc
Quá trình công tác	
<ul style="list-style-type: none"> + 2006-nay: Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc Cty Vinatrans. + 2003-2005: Học MBA tại Đan Mạch + 1999-2003: Nhận viên Cty Vinatrans + 1998-1999: Giảng viên khoa công trình-trường Đại học Hàng Hải-Phân hiệu phía Nam 	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Phó tổng giám đốc, giám đốc chi nhánh Hà Nội, Quảng Ngãi, Trưởng Đại diện VP Vũng Tàu
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ :	16.500
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	16.500 cổ phần, chiếm 0,065 % vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

<i>Họ và tên:</i>	CAO THỊ MỸ TRANG – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/11/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Sài Gòn
<i>CMND:</i>	022181920, cấp ngày 04/03/2015 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	511/72A, Huỳnh Văn Bánh, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế khoa Tài chính
Quá trình công tác	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

- Số lượng người lao động trong công ty :
Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động của công ty là 235 người.
- Chính sách đối với người lao động :
 - Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.
 - Năm 2016, Công ty tiếp tục đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Trong năm, Công ty tuyển dụng 15 nhân viên mới để đáp ứng nhu cầu công việc và bù đắp số lượng nhân viên nghỉ việc và nghỉ hưu. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện tốt.
 - Các hoạt động đoàn thể Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong năm qua tiếp tục được duy trì theo truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị và góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Một số phong trào văn thể mỹ được tổ chức và tham gia trong năm 2016: tổ chức hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ nhân Ngày thành lập Công ty 14/7; tổ chức vui chơi cho các cháu thiếu nhi tại Family Garden nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; tổ chức workshop về làm đẹp và chăm sóc làn da cho nữ nhân viên nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tham gia đóng góp chương trình “Góp đá cho nghĩa sĩ Trường Sa”; đóng góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt miền Trung; thăm và tặng quà Trại thương binh Long Đất nhân Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7; đóng góp hỗ trợ các chương trình xã hội tại địa bàn phường 18, quận 4...

3. Tình hình đầu tư :

Theo kế hoạch, Công ty sẽ đầu tư 20 tỷ để trang bị thêm phương tiện vận tải trong năm 2016. Tuy nhiên, quan sát thị trường vận tải trong thời gian qua, Công ty nhận thấy các đơn vị vận tải đầu tư thêm khá nhiều xe tải dẫn đến tình trạng cung vượt cầu trong thị trường vận tải đường bộ nên Công ty quyết định chưa đầu tư thêm xe tải trong năm 2016.

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính :

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	422.073.625.244	424.591.368.742	-0,59%
2	Doanh thu thuần	246.314.530.702	478.523.997.472	-48,53%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.778.627.450	57.139.503.589	-23,38%
4	Lợi nhuận khác	1.363.838.182	1.901.515.739	-28,28%
5	Lợi nhuận trước thuế	45.142.465.632	59.041.019.328	-23,54%
6	Lợi nhuận sau thuế	39.728.182.303	52.774.980.467	-24,72%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	64,19 %	38,65 %	+25.54%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	5,252 lần 5,243 lần	3,971 lần 3,958 lần
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	11,59 % 13,11 %	15,30 % 18,06 %
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,58 vòng	1,13 vòng
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ..	16,13 % 10,65 % 9,41 % 17,77 %	11,03 % 14,67 % 12,43 % 11,94 %

5. Cơ cấu cổ đông :

➤ **Cổ phần :**

- Tổng số cổ phần phát hành : 25.500.000 cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành : 25.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng.

➤ **Thống kê cổ đông (tính đến ngày 02/02/2017)**

- Cổ đông trong nước :
Tổng số 258, sở hữu 99,43 % cổ phần công ty
 - Cá nhân : 255 cá nhân, sở hữu 3,78 % cổ phần công ty
 - Tổ chức : 03 tổ chức, sở hữu 95,65 % cổ phần công ty
- Cổ đông nước ngoài :
 - Cá nhân : 01 cá nhân, sở hữu 0,06 % cổ phần công ty

- Tổ chức : 01 tổ chức nước ngoài, sở hữu 0,51 % cổ phần công ty
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1. Kết quả hoạt động trong năm :

Chỉ tiêu	2016	2015	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	422.073.625.244	424.591.368.742	-0,59%
Doanh thu thuần	246.314.530.702	478.523.997.472	-48,53%
Giá vốn hàng bán	221.790.987.075	450.205.868.120	-50,74%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.778.627.450	57.139.503.589	-23,38%
Lợi nhuận khác	1.363.838.182	1.901.515.739	-28,28%
Lợi nhuận trước thuế	45.142.465.632	59.041.019.328	-23,54%
Lợi nhuận sau thuế	39.728.182.303	52.774.980.467	-24,72%

2. Tình hình tài chính :

➤ Tình hình tài sản :

Chỉ tiêu	2016	2015	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	253.020.331.400	256.923.330.870	-1,52 %
Tài sản dài hạn	169.053.293.844	167.668.037.872	0,83 %
Tổng tài sản	422.073.625.244	424.591.368.742	-0,59 %

➤ Tình hình nợ phải trả :

Chỉ tiêu	2016	2015	Thay đổi
Nợ ngắn hạn	48.177.892.968	64.707.601.905	-25,55 %
Nợ dài hạn	734.249.600	233.899.600	+213,92 %
Nợ phải trả	48.912.142.568	64.941.501.505	-24,68 %

3. Kế hoạch kinh doanh 2017 :

3.1 Một số đặc điểm chính trong năm 2017 :

- Tình hình kinh tế năm 2017 có thể vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Chính phủ dự báo các chỉ tiêu kinh tế sẽ tăng trưởng so với năm 2016:
 - GDP: Theo số liệu của Chính phủ GDP năm 2016 tăng trưởng 6,21% và kế hoạch GDP năm 2017 tiếp tục tăng trưởng 6,5%
 - Xuất nhập khẩu: với việc gia nhập Khối cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), các hiệp định FTA với EU, Korea... hoạt động xuất nhập khẩu sẽ có cơ hội tăng trưởng nhiều hơn trong năm 2017. Chỉ tiêu của Chính phủ đề ra trong năm 2017: xuất khẩu tăng trưởng 7%, nhập khẩu tăng trưởng 12%.
 - Đầu tư FDI: dự kiến vốn giải ngân ký tăng 4%Do vậy, nhìn chung môi trường kinh doanh năm 2017 sẽ tốt hơn năm 2016.
- Riêng đối với Công ty, chi phí giá thuê đất và văn phòng ngày càng tăng sẽ là yếu tố tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.2 Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2017 :

- Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp kinh doanh đã và đang triển khai có hiệu quả trong thời gian qua, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn đã trúng thầu, tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án lớn khác cho năm 2017 và các năm sau.
- Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ lưu cước phù hợp nhất cho các khách hàng này.
- Tăng cường nhân viên sales cho tất cả các đơn vị kinh doanh trong Công ty để tăng thêm số lượng khách hàng, kể cả những khách hàng có quy mô vừa và nhỏ nhằm đa dạng hóa mạng lưới khách hàng và tăng nguồn thu cho Công ty.
- Tiếp cận các đơn vị trong hệ thống VN STEEL để giới thiệu dịch vụ logistics và các giải pháp giao nhận vận chuyển tối ưu với mục đích tối đa hóa lợi ích của các thành viên trong hệ thống trên cơ sở các bên cùng có lợi.
- Hợp tác tốt với Công ty Sojitz Logistics với vai trò nhà thầu phụ cho các dự án tại Khu công nghiệp Long Đức và các địa bàn khác.
- Hợp tác với đối tác có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để chuyển đổi công năng khu đất 4ha tại số 161 Nguyễn Văn Quỳ, quận 7, TP.Hồ Chí Minh, tạo nguồn tiền lớn thực hiện di dời cơ sở kinh doanh kho bãi đến vị trí ổn định lâu dài.

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác với Công ty quản lý kinh doanh nhà TP.Hồ Chí Minh và các đối tác khác trong việc đầu tư khai thác khu văn phòng số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP.HCM khi điều kiện thị trường thuận lợi.
- Tiếp tục thoái vốn đầu tư của Công ty tại các công ty liên kết theo lộ trình đã thỏa thuận trong hợp đồng liên doanh trước đây và tại các công ty liên kết có hiệu quả kinh doanh không tốt.
- Thực hiện việc thoái 100% vốn của Tổng Công ty Thép Việt Nam tại Công ty theo kế hoạch của Tổng Công ty Thép Việt Nam.

3.3 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh :

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 như sau (số liệu riêng cho công ty):

- Tổng doanh thu : 210 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 31 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 26,7 tỷ đồng
- Cổ tức : 900 đồng / cổ phần

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Kết quả kinh doanh năm 2016 (số liệu riêng công ty):

- Tổng DT: 207,637 tỷ đồng, bằng 49% năm trước
- Tổng LNNT: 31,027 tỷ đồng, bằng 103% năm trước
- Tổng LNST: 26,690 tỷ đồng, bằng 106% năm trước
- Cổ tức: 1000 đồng/cổ phần, bằng 125 % năm trước

2. Hoạt động của HĐQT :

- Trong năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

3. Hoạt động giám sát Ban Giám đốc của HĐQT:

- Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
- Năm 2016, Ban giám đốc đã tuân thủ đúng định hướng của HĐQT đã đề ra, thể hiện trách nhiệm cao, năng động và đoàn kết vượt qua những khó khăn, tận dụng hiệu quả được những thuận lợi và

các nguồn lực để thực hiện thành công việc hoàn thành vượt mức kế hoạch cổ tức 900 đồng/cp do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường hơn nữa việc hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị :

➤ Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 người

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ đại diện sở hữu) / VĐL tại 31.12.2016
1	Vũ Thế Đức	Chủ tịch HĐQT	20,07 %
2	Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	18,87 %
3	Vũ Duy Huỳnh	Thành viên HĐQT	19,75 %
4	Hồ Phi Hiệp	Thành viên HĐQT	19,76 %
5	Lê Thị Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	19,76 %

➤ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện 8 cuộc họp, trong đó có 1 cuộc họp tập trung và 7 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến qua mail.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Vũ Thế Đức	Chủ tịch	8	100%
2	Trương Minh Long	Ủy viên	8	100%
3	Vũ Duy Huỳnh	Ủy viên	8	100%
4	Hồ Phi Hiệp	Ủy viên	8	100%
5	Nguyễn Kim Oanh	Ủy viên	8	100%

➤ **Các nghị quyết của Hội đồng quản trị**

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/2016/HĐQT	28/01/2016	Chốt ngày ĐKCC danh sách hợp ĐHĐCĐ 2016
2	06/2016/HĐQT	02/03/2016	Chốt ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2016
3	11/2016/HĐQT	25/03/2016	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016
4	12/2016/HĐQT	31/03/2016	Chi trả cổ tức 2015
5	3443/GN-NS	14/06/2016	Bổ nhiệm kế toán trưởng
6	19/2016/NQ-HĐQT	16/06/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho công ty năm 2016
7	30/2016/NQ-HĐQT	01/12/2016	Miễn nhiệm TV HĐQT Nguyễn Thị Kim Oanh Bổ sung TV HĐQT Lê Thị Thúy Hằng

➤ **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không có

2. Ban kiểm soát :

➤ **Danh sách Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ VĐL tại 31.12.2016
1	Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng BKS	0,02 %
2	Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0,01 %
3	Phạm Thị Thanh Bình	Thành viên BKS	

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị họp hàng quý.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016.
- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.
- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

3. Giao dịch, thù lao, lợi ích khác

- **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :** không có.
- **Thù lao của HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2016 :** 180.000.000 đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

(Xem trang sau)

(Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2016 được đăng tải trên website của công ty : www.vinatrans.com)

Số : 363/2017/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 10 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết (xem thuyết minh 4b) được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu là các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 chưa được kiểm toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2017.

Hoàng Thúy Nga

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0765-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		253.020.331.400	256.923.330.870
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	56.541.155.857	61.994.291.829
111	1. Tiền		29.972.905.857	23.994.291.829
112	2. Các khoản tương đương tiền		26.568.250.000	38.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	106.920.269.116	71.286.206.908
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		106.920.269.116	71.286.206.908
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		89.064.676.571	122.704.121.158
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	33.435.505.403	63.673.396.963
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	12.101.455.282	16.436.406.051
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	39.000.000.000	39.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	4.915.167.943	4.028.905.442
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(387.452.057)	(434.587.298)
140	IV. Hàng tồn kho	10	414.190.772	789.543.616
141	1. Hàng tồn kho		414.190.772	789.543.616
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		80.039.084	149.167.359
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		80.039.084	149.167.359



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		169.053.293.844	167.668.037.872
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		260.494.000	260.494.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	260.494.000	260.494.000
220	II. Tài sản cố định		30.424.813.263	34.048.549.615
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	20.675.139.308	24.273.265.836
222	- Nguyên giá		48.488.604.732	48.488.604.732
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(27.813.465.424)	(24.215.338.896)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	9.749.673.955	9.775.283.779
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(162.304.045)	(136.694.221)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	138.137.270.795	133.134.419.635
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		108.266.961.837	97.992.386.477
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.808.434.258	30.808.434.258
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(938.125.300)	(666.401.100)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	5.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		230.715.786	224.574.622
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	230.715.786	224.574.622
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		422.073.625.244	424.591.368.742



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		48.912.142.568	64.941.501.505
310	I. Nợ ngắn hạn		48.177.892.968	64.707.601.905
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	20.370.354.533	37.695.610.057
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.613.927.927	2.158.472.695
314	3. Phải trả người lao động		14.456.473.862	15.381.876.798
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	2.496.912.840	1.280.427.840
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	108.415.082	1.182.438.546
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.131.808.724	7.008.775.969
330	II. Nợ dài hạn		734.249.600	233.899.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	734.249.600	233.899.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		373.161.482.676	359.649.867.237
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	373.161.482.676	359.649.867.237
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(2.675.811.874)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		1.882.808.061	1.882.808.061
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		116.876.131.503	100.684.734.894
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		77.147.949.200	47.909.754.427
421b	LNST chưa phân phối năm nay		39.728.182.303	52.774.980.467
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.942.161.026	1.946.130.322
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		422.073.625.244	424.591.368.742

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng

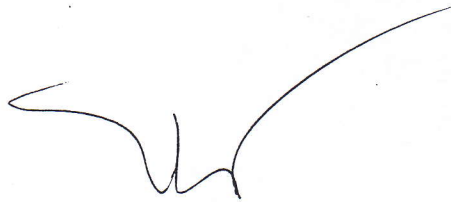
Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	246.314.530.702	478.523.997.472
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		246.314.530.702	478.523.997.472
11	3. Giá vốn hàng bán	21	221.790.987.075	450.205.868.120
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.523.543.627	28.318.129.352
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	21.066.696.244	16.368.239.093
22	6. Chi phí tài chính	23	328.000.379	1.461.408.881
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	-
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên		12.854.020.331	29.626.318.226
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	14.337.632.373	15.711.774.201
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		43.778.627.450	57.139.503.589
31	10. Thu nhập khác	25	1.388.346.290	1.944.610.912
32	11. Chi phí khác		24.508.108	43.095.173
40	12. Lợi nhuận khác		1.363.838.182	1.901.515.739
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.142.465.632	59.041.019.328
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	5.174.805.222	6.049.178.594
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>39.967.660.410</u>	<u>52.991.840.734</u>
61	16. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		39.728.182.303	52.774.980.467
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		239.478.107	216.860.267
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.558	2.070



Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu



Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		45.142.465.632	59.041.019.328
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(29.612.173.800)	(40.921.363.024)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		3.623.736.352	3.802.102.386
03	- Các khoản dự phòng		224.588.959	378.161.123
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		56.275.309	(347.547.896)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(33.516.774.420)	(44.754.078.637)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		15.530.291.832	18.119.656.304
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		34.275.283.642	40.974.405.559
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		375.352.844	2.310.513.504
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(17.399.825.894)	(67.694.624.865)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(6.141.164)	117.615.730
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.018.414.827)	(6.415.588.488)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		228.500.000	197.740.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.357.467.245)	(2.465.182.680)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		25.627.579.188	(14.855.464.936)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	190.909.092
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(111.460.269.116)	(43.795.918.250)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		80.826.206.908	46.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.143.178.550	21.239.179.621
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(10.490.883.658)	23.634.170.463

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.543.160.000)	(26.474.889.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20.543.160.000)	(26.474.889.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(5.406.464.470)	(17.696.183.973)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		61.994.291.829	79.342.927.906
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(46.671.502)	347.547.896
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		<u>56.541.155.857</u>	<u>61.994.291.829</u>

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng

Trương Minh Long
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Minh Long